

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* ông Nguyễn Phú Quảng.
- Người khởi kiện: chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Người bị kiện: anh Nguyễn Anh U, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành, các đương sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Anh U thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Anh U kết hôn với nhau vào ngày 22/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quá trình tìm hiểu chưa được lâu, chưa thật sự hiểu về nhau, quan điểm sống không đồng nhất, dẫn đến không chia sẻ được với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống. Bản thân hai người đã cố gắng giải quyết, gia đình và người thân hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thể tháo gỡ được, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay vợ chồng đã ly thân nhau được một thời gian. Trên cơ sở tình trạng của vợ chồng chị H và anh U, Tòa án hòa giải đề anh chị thấy được ưu khuyết điểm của nhau trở về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc, nuôi dạy con cái nhưng hai bên không đồng ý và thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh U đều thống nhất khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Anh D, sinh ngày 29/10/2019. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các đương sự không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Anh U là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 148/2021/TLHG - HNGĐ ngày 02/11/2021; khoản 1 Điều 9 và các Điều 32, 33, 34, 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 148/2021/TLHG - HNGĐ ngày 02/11/2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Anh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H, chị H thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Anh D, anh U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Anh U không

phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Anh U, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã T (số 61/2019/22 – 8 - 2019);
- Các bên tham gia hòa giải (.....);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng